

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẴM TẬP TRUNG**

Số: 30922/TTK/CQT-AP/2022

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-NHNN ngày 30/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phê duyệt dự toán mua sắm tập trung máy tính cho các đơn vị Ngân hàng Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-NHNN ngày 07/7/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm tập trung máy tính cho các đơn vị Ngân hàng Nhà nước”;*

*Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-QT ngày 11/07/2022 của Cục trưởng Cục Quản trị về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu “Mua sắm tập trung máy tính cho các đơn vị Ngân hàng Nhà nước”;*

*Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-QT ngày 19/7/2022 của Cục trưởng Cục Quản trị về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu “Mua sắm tập trung máy tính cho các đơn vị Ngân hàng Nhà nước”.*

*Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ký ngày 23/9/2022 giữa Cục Quản trị - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Phong;*

*Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-QT ngày 29/9/2022 của Cục trưởng Cục Quản trị - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm tập trung máy tính cho các đơn vị Ngân hàng Nhà nước”.*

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Cục Quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số 49 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội, chúng tôi gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):**

Tên đơn vị: **CỤC QUẢN TRỊ - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Đại diện: **Ông Nguyễn Hiền Lâm**

Chức vụ: Phó Cục trưởng

Địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243.8266341

Fax: 0243.9369317

**II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)**

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ Á PHONG**

Mã số thuế: 0102351832

Đại diện: **Ông Nguyễn Bá Sơn**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: P405-A1, tổ 49, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.3200.6000

Tài khoản: 0081122968669

Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Trần Duy Hưng

*(Đây là tài khoản duy nhất không hủy ngang trong quá trình thực hiện hợp đồng)*

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

**Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp**

1. Tên tài sản, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa cung cấp *(Chi tiết Thông số kỹ thuật chi tiết theo phụ lục 01)*.

2. Bảng kê số lượng tài sản: Bên A giao cho Bên B cung cấp hàng hóa cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Loại hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy PC văn phòng: CPU: Dell Optiplex 3090 SFF Màn hình: Dell E2222H	CPU: Malaysia Màn hình: Trung Quốc	Bộ	126	16.425.200	2.069.575.200
2	Máy PC chuyên dùng: CPU: Dell Optiplex 5090 SFF Màn hình: Dell E2222H	CPU: Malaysia Màn hình: Trung Quốc	Bộ	256	28.537.300	7.305.548.800
3	Máy tính xách tay văn phòng: Dell Latitude 3420	Trung Quốc	Chiếc	33	16.431.800	542.249.400
4	Máy tính xách tay chuyên dùng: Dell Latitude 5420	Trung Quốc	Chiếc	14	29.906.800	418.695.200
<b>Tổng cộng</b>						<b>10.336.068.600</b>

**Bảng chữ: Mười tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm đồng.**

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại nơi sử dụng và bảo hành 12 tháng tại nơi sử dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Danh sách các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, số lượng, chủng loại và địa chỉ bàn giao, lắp đặt (*theo phụ lục 02 kèm theo Thỏa thuận khung*).

## **Điều 2. Giá bán tài sản**

1. Giá trị Thỏa thuận khung mua sắm tập trung là: **10.336.068.600đ (Bảng chữ: Mười tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm đồng).**

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại nơi sử dụng và bảo hành 12 tháng tại nơi sử dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản: theo điều 1 của Thỏa thuận khung mua sắm tập trung.

## **Điều 3. Tạm ứng, thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung**

1. Tạm ứng:

- Tạm ứng 30% giá trị Thỏa thuận khung mua sắm tập trung sau khi Bên B cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:

- + Đề nghị tạm ứng của Bên B (Bản gốc);
- + Bảo lãnh tạm ứng do Ngân hàng hoặc Tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, số tiền tương ứng với giá trị đề nghị tạm ứng.

2. Thanh toán:

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

Số lần thanh toán: Chia làm 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Thanh toán đến 70% giá trị hàng hóa nghiệm thu sơ bộ (*thu hồi toàn bộ giá trị đã tạm ứng*), sau khi Bên B cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:

- Đề nghị thanh toán của Bên B (Bản gốc);
- Biên bản nghiệm thu sơ bộ hàng hóa giữa Bên A và Bên B;
- Bản gốc Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất;
- Bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO);
- Bản chụp có xác nhận của đơn vị nhập khẩu Bảng kê chi tiết hàng hóa (Packing list).

- Hóa đơn tài chính hợp lệ;

Lần 2: Thanh toán đến 85% giá trị nghiệm thu tổng thể Thỏa thuận khung (*đã*

*bao gồm giá trị thanh toán lần 1)* sau khi Bên B cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:

- Đề nghị thanh toán của Bên B (Bản gốc);
- Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản với tất cả các đơn vị NHNN (chi tiết theo phụ lục 02);
- Biên bản nghiệm thu tổng thể giữa Bên A và Bên B;
- Bảo lãnh bảo hành tương đương 05% giá trị nghiệm thu tổng thể Thỏa thuận khung do Ngân hàng hoặc Tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành;
- Hồ sơ đề nghị quyết toán đầy đủ, hợp lệ.

Lần 3: Thanh toán giá trị còn lại theo giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản:**

1. Thời gian giao tài sản: Trong vòng 70 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực đến khi nghiệm thu bàn giao đưa tài sản vào sử dụng.

2. Địa điểm giao tài sản: chi tiết theo phụ lục 02 kèm theo.

#### **Điều 5. Bảo hành, hướng dẫn sử dụng tài sản:**

1. Bảo hành:

- Bảo hành: Chính hãng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, thời gian bảo hành 12 tháng tại nơi sử dụng, đơn vị thực hiện bảo hành/nhà sản xuất không thu hồi linh kiện là thiết bị lưu trữ, vật mang thông tin bị hỏng.

- Cơ chế bảo hành: Khi có sự cố, Đơn vị sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với Nhà thầu cung cấp tài sản, liên hệ tại các chi nhánh:

\* Miền Bắc: P405-A1, tổ 49, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Hotline: 024 3200 6000 - 0985 136 162

\* Miền Trung: 29 Tiểu La, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Hotline: 024 3200 6000 - 0985 136 162

\* Miền Nam:

Thành phố Hồ Chí Minh: 390/2 Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Cần Thơ: 191T/6A, Trần Vĩnh Khiết, Khu vực 2, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Hotline: 024 3200 6000 - 0985 136 162

- Đơn vị sử dụng tài sản có trách nhiệm mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Nếu không xử lý được, Bên B:

+ Cử cán bộ kỹ thuật có mặt xử lý sự cố trong vòng 02 giờ tại các tỉnh/thành phố có văn phòng đại lý/đại diện/chi nhánh và không quá 02 ngày đối với chi nhánh còn lại sau khi nhận được thông báo của bên sử dụng (bằng văn bản hoặc điện thoại);

+ Khắc phục sự cố không quá 03 ngày kể từ khi lập biên bản xác nhận sự cố.

+ Thời gian khắc phục sự cố không nghiêm trọng: Trong ngày tại địa điểm có văn phòng đại lý/đại diện/chi nhánh hoặc hướng dẫn từ xa.

+ Thời gian thay thế thiết bị không quá 10 ngày kể từ ngày lập biên bản xác nhận sự cố.

+ Cung cấp thiết bị thay thế khi bảo hành đúng chủng loại và thông số kỹ thuật, chính hãng.

- Phối hợp với đơn vị mua sắm tập trung trong quá trình triển khai thực hiện Thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với đơn vị mua sắm tập trung.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

3. Đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: Nhà thầu cung cấp tài sản đảm bảo toàn bộ cán bộ tham gia triển khai gói thầu tuân thủ đầy đủ quy định và yêu cầu về phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Nhà nước.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm tập trung:**

1.1. Ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung với Nhà thầu cung cấp tài sản.

1.2. Công khai việc mua sắm tài sản theo quy định trên Trang thông tin về tài sản nhà nước của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.

1.3. Thông báo đến các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo phụ lục 02 đính kèm.

1.4. Trên cơ sở thông báo bằng văn bản của Đơn vị mua sắm tập trung đến các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

1.5. Giám sát quá trình thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung, hợp đồng của Nhà thầu được lựa chọn, tiếp nhận xử lý thông tin phản hồi từ các Đơn vị tiếp nhận tài sản.

1.6. Tạm ứng, thanh toán với Nhà thầu cung cấp tài sản và tập hợp quyết toán mua sắm tài sản theo dự toán đã được phê duyệt.

## **2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:**

2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu cung cấp tài sản:

2.1. Tham gia ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản; Biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản và thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;

2.2. Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 10 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

2.3. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo Phụ lục 04 đính kèm.

2.4. Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng (*chi tiết theo phụ lục 01*); lắp đặt tài sản tại Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2.5. Phối hợp với Đơn vị mua sắm tập trung trong quá trình triển khai thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung và Hợp đồng mua sắm tài sản cụ thể đối với các Đơn vị trực tiếp sử dụng, thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với Đơn vị mua sắm tập trung.

2.6. Hỗ trợ cài đặt tại các Đơn vị tiếp nhận tài sản.

2.7. Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch bệnh Covid trong suốt quá trình thực hiện triển khai gói thầu.

## **3. Quyền và nghĩa vụ của Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản:**

3.1. Ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu đã được Đơn vị mua sắm tập trung ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung.

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu.

- Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 10 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

3.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản: Lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (*chi tiết theo phụ lục 04*).

3.3 Hạch toán, theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của Nhà nước cũng như của Ngành.

3.4. Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý Hợp đồng mua sắm

tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản. Việc thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Nhà thầu cung cấp tài sản.

3.5. Các văn bản (bản chính) liên quan bao gồm: Hợp đồng mua sắm tài sản; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản; Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 02 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung để theo dõi và tập hợp quyết toán.

#### **Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của Thỏa thuận khung mua sắm tập trung**

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung là 70 (*bảy mươi*) ngày, kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực đến khi nghiệm thu bàn giao đưa tài sản vào sử dụng.

- Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực kể từ ngày bảo lãnh Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực nhưng không muộn hơn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung.

#### **Điều 8. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung**

1. Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung: Trong vòng 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung, Bên B phải nộp cho Bên A một khoản bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung là 03% giá Thỏa thuận khung tương ứng số tiền là **310.082.058 đ** (*Bằng chữ: Ba trăm mười triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, không trăm năm mươi tám đồng*).

2. Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung: thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc Tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

3. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung.

4. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực là 70 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

#### **Điều 9. Bất khả kháng**

1. Trong Thỏa thuận khung mua sắm tập trung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên

nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung mua sắm tập trung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 9 của Thỏa thuận khung này.

#### **Điều 10. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung mua sắm tập trung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 10 (mười) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

#### **Điều 11. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung mua sắm tập trung**

- Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung mua sắm tập trung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

- Trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung mua sắm tập trung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt là 01%/ ngày nhưng tối đa không vượt quá 08% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ của Thỏa thuận khung mua sắm tập trung.

#### **Điều 12. Các nội dung liên quan khác**

Thỏa thuận khung mua sắm tập trung gồm 09 trang được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, Đơn vị mua sắm tập trung giữ 03 (ba) bản, Nhà thầu giữ 02 (hai) bản, gửi Vụ Tài chính - Kế toán giữ 01 (một) bản.



Thỏa thuận khung này là cơ sở để các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG  
Nguyễn Hiền Lâm**



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Bá Sơn**

**PHU LUC 01:****CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT TÀI SẢN**

TT	Nội dung	Máy PC văn phòng	Máy PC chuyên dùng	Máy tính xách tay văn phòng	Máy tính xách tay chuyên dùng
		Dell Optiplex 3090 SFF	Dell Optiplex 5090 SFF	Dell Latitude 3420	Dell Latitude 5420
1	<i>Form Factor:</i>	Small Form Factor (SFF)	Small Form Factor (SFF)		
2	<i>Bộ vi xử lý:</i>	Intel Core i3-10105 (4 Cores/6MB/8T/3.7GHz)	Intel® Core™ i7-11700, 16 MB Cache, 8 Core, 16 Threads, 2.5 GHz	Intel Core i3-1115G4 (2 Core, 6M cache, 3.0GHz)	Intel Core i7-1165G7 Processor (4 Core, 12MB cache, 2.8GHz)
3	<i>Bộ nhớ đệm:</i>		16MB cache		
4	<i>Chipset:</i>	Intel Q470	Intel® Q570		
5	<i>Ổ cứng:</i>	1TB, 3.5inch, 7200 RPM	3.5inch 1TB 7200 RPM, SATA	M.2 512GB PCIe NVMe Gen3 x4	M.2 512GB PCIe NVMe Gen3 x4
6	<i>Bộ nhớ trong:</i>	4GB DDR4	8GB DDR4	8GB DDR4	8GB DDR4
7	<i>Khe cắm mở rộng:</i>		1M.2 2230/2280 slot for Solid-State Driver/ intel Optane		
8	<i>Màn hình:</i>	Dell E2222H	Dell E2222H	14.0" Full HD 1920x1080	14.0" Full HD 1920x1080
9	<i>Kích thước:</i>	21.5 Inch	21.5 Inch		
10	<i>Công nghệ:</i>	LED	LED		
11	<i>Độ phân giải:</i>	Full HD (1920 x 1080)	Full HD (1920 x 1080)		
12	<i>Hệ điều hành:</i>	Windows 10 Pro (64bit) English bản quyền	Windows 10 Pro (64bit) English bản quyền	Windows 10 Pro (64bit) English bản quyền	Windows 10 Pro (64bit) English bản quyền
13	<i>Các cổng vào ra cơ bản:</i>	1x RJ-45; 2x USB 2.0; 4x USB 3.2	1x RJ-45; 4x USB 2.0	2x USB 3.2; 1x RJ45	2x USB 3.2; 1x RJ45
14	<i>Nguồn điện:</i>	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam.	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam.	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam
15	<i>Công suất nguồn:</i>	200W. Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	200W. Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.		

Dính kèm Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày 30/9/2022

TT	Nội dung	Máy PC văn phòng	Máy PC chuyên dùng	Máy tính xách tay văn phòng	Máy tính xách tay chuyên dùng
		Dell Optiplex 3090 SFF	Dell Optiplex 5090 SFF	Dell Latitude 3420	Dell Latitude 5420
16	Bàn phím:	Dell Wired Keyboard KB216 đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Dell Wired Keyboard KB216 đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Standard Keyboard đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Standard Keyboard đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất
17	Chuột:	Dell USB Optical Mouse-MS116 đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Dell USB Optical Mouse-MS116 đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Mouse Touchpad đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Mouse Touchpad đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất
18	Pin và sạc:			Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ CỤC TRƯỞNG  
Nguyễn Hiền Lâm

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Bá Sơn

Đính kèm Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày 30/9/2022

**PHU LUC 02:****PHẠM VI CUNG CẤP**

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Khối lượng mời thầu				Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp
		Máy PC VP	Máy PC CD	MTXT VP	MTXT CD		
1	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		1			Bộ	Số 10 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
2	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu		1			Bộ	Số 171 Trần Huỳnh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
3	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Giang		1	2		Bộ/ Chiếc	Số 47 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
4	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh		1			Bộ	Số 20 Lý Thái Tổ, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh
5	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bến Tre		5	3		Bộ/ Chiếc	Số 100P Nguyễn Văn Tư, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
6	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Dương		2			Bộ	Số 161 Phú Lợi, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương
7	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Định		10			Bộ	Số 68 đường Lê Duẩn - TP Quy Nhơn - tỉnh Bình Định
8	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Phước			1	2	Chiếc	Số 618 - Q14 - Phường Tân Phú - thị xã Đồng Xoài - Bình Phước
9	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cà Mau			2		Chiếc	Số 02-03 Lý Bôn, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
10	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cao Bằng	4	2	2	3	Bộ/ Chiếc	Số 03 Hoàng Như, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
11	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Cần Thơ	4	2			Bộ	Số 02 Ngô Gia Tự, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
12	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Đà Nẵng		6			Bộ	Số 05 Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng
13	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk		4			Bộ	Số 148 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
14	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Điện Biên		2			Bộ	Số 890 Võ Nguyên Giáp, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên
15	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai		9	1		Bộ/ Chiếc	Số 178 đường 30-4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Khối lượng mời thầu				Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp
		Máy PC VP	Máy PC CD	MTXT VP	MTXT CD		
16	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp		5	2		Bộ/Chiếc	Số 50 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
17	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Gia Lai	1	5			Bộ	Số 05 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
18	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Giang		7			Bộ	Số 521 Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
19	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam	1	1	2		Bộ/Chiếc	Số 110 Nguyễn Việt Xuân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
20	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội	3				Bộ	Số 504 Xã Đàn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
21	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh		7	1		Bộ/Chiếc	Số 13 Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
22	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hải Dương		5			Bộ	Số 83 Bạch Đằng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
23	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hải Phòng	1	2			Bộ	Số 4 Nguyễn Tri Phương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
24	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hậu Giang		4	1		Bộ/Chiếc	Số 75 Võ Văn Kiệt, KV 2, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
25	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hòa Bình		8			Bộ	Số 7 An Dương Vương, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
26	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế		10			Bộ	Số 6, Hoàng Hoa Thám, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
27	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hưng Yên	3				Bộ	Số 306 Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
28	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Kiên Giang	1	1	2		Bộ/Chiếc	Số 01 Mậu Thân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
29	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Kon Tum		4			Bộ	Số 345 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
30	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa		2			Bộ	Số 72-73 Đường Yersin - P. Phương Sài - TP. Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa
31	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lai Châu		4			Bộ	Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Khối lượng môi trường				Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp
		Máy PC VP	Máy PC CD	MTXT VP	MTXT CD		
32	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn		4	1		Bộ/Chiếc	Số 01 Quang Trung, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
33	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lào Cai	2	7	1		Bộ/Chiếc	Đường Trần Kim Chiến - P. Nam Cường - TP. Lào Cai - tỉnh Lào Cai
34	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng		2			Bộ	Số 08 Đường Hồ Tùng Mậu - P.3 - TP. Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng
35	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Long An	2				Bộ	Số 74 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.
36	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Nam Định	3	5			Bộ	Số 91 Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
37	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Bình		2			Bộ	Số 1104 Trần Hưng Đạo, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
38	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận			1		Chiếc	Đường 16 tháng 4, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
39	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Nghệ An		4			Bộ	Số 216 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
40	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Phú Thọ		7			Bộ	Số 1478 Hùng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
41	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Phú Yên	6		1		Bộ/Chiếc	Số 99 Duy Tân - P.5 - TP. Tuy Hòa - tỉnh Phú Yên
42	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Bình		3			Bộ	Số 01 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
43	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Nam		7			Bộ	Số 39 Trần Hưng Đạo, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
44	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh	3	3			Bộ	Đường 25/4, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
45	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi		3		2	Bộ/Chiếc	Số 04 Nguyễn Thụy, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
46	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Trị	1	3			Bộ/Chiếc	Số 47 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
47	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng		4	1		Bộ/Chiếc	Số 12 Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Khối lượng mời thầu				Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp
		Máy PC VP	Máy PC CD	MTXT VP	MTXT CD		
48	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sơn La		7			Bộ	Số 57 Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La
49	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tây Ninh	1	6			Bộ	Số 134 Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
50	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tiền Giang		6	1	2	Bộ/ Chiếc	Số 37 Đường 30/4, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
51	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	14				Bộ	Số 8 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
52	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	2	3			Bộ	Số 114 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
53	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Bình		2			Bộ	Số 06 Lê Lợi, thành phố Thái Bình
54	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên		4			Bộ	Số 01 Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên
55	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa	2	4			Bộ	Số 10 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa.
56	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh	2	4	1	2	Bộ/ Chiếc	Số 199 Phạm Hồng Thái, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
57	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long	1	2	1		Bộ/ Chiếc	Số 143 Lê Thái Tổ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
58	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc		4			Bộ	Số 06 Kim Ngọc, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
59	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Yên Bái			1		Chiếc	Số 1001 Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái
60	Sở giao dịch	8	12			Bộ	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
61	Cục Công nghệ thông tin	8	3			Bộ	Số 64 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
62	Chi cục Công nghệ thông tin		2			Bộ	Tầng 4 - Tòa nhà số 08 Võ Văn Kiệt - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh
63	Chi Cục Phát hành và Kho Quỹ	3				Bộ	Số 8 Võ Văn Kiệt, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Khối lượng mời thầu				Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp
		Máy PC VP	Máy PC CD	MTXT VP	MTXT CD		
64	Cơ quan Thanh tra giám sát NH	19	10			Bộ	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
65	Cục Quản trị	31	22	5	3	Bộ/ Chiếc	Số 49 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
65.1	Vụ Tổ chức cán bộ	2	5	1		Bộ/ Chiếc	Số 49 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
65.2	Vụ Pháp chế	2				Bộ	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
65.3	Vụ Hợp tác Quốc tế	4				Bộ	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
65.4	Vụ Tín dụng các ngành kinh tế		3			Bộ	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
65.5	Vụ Quản lý Ngoại hối		5			Bộ	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
65.6	Vụ TCKT				3	Chiếc	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
65.7	Vụ Thanh toán		2	1		Bộ/ Chiếc	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
65.8	Vụ Dự báo Thống kê		4			Bộ	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
65.9	Vụ Chính sách tiền tệ	1		1		Bộ/ Chiếc	Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
65.10	Vụ Thi đua khen thưởng	6		1		Bộ/ Chiếc	Số 504 Xã Đàn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
65.11	Văn phòng NHNN	12	3			Bộ	Số 49 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
65.12	Vụ truyền thông	4		1		Bộ/ Chiếc	Số 49 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
<b>Tổng cộng</b>		<b>126</b>	<b>256</b>	<b>33</b>	<b>14</b>		



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Lâm



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Sơn



**PHU LUC 04:**

**CÁC MẪU BIỂU**

**I. HỢP ĐỒNG MUA SẴM TÀI SẢN:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA SẴM TÀI SẢN**

Số: .....

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thỏa thuận khung số ..... ngày .../.../2022 giữa Cục Quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Phong;*

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2022, tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Nhà thầu cung cấp tài sản:**

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ Á PHONG**

Đại diện: **Ông Nguyễn Bá Sơn** Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: P405-A1, tổ 49, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.3200.6000

Mã số thuế: 0102351832

**II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:**

Tên đơn vị: **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH.....**

Đại diện bởi: ....., chức vụ: .....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Chủng loại, số lượng, giá bán tài sản:**

1. Chủng loại tài sản mua sắm: máy tính các loại (*chi tiết thông số kỹ thuật theo phụ lục 01 kèm theo hợp đồng mua sắm*).

Đơn vị tính: Đồng

TT	Loại hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy PC văn phòng		Bộ			
2	Máy PC chuyên dùng		Bộ			
3	Máy tính xách tay văn phòng		Chiếc			
4	Máy tính xách tay chuyên dùng		Chiếc			
<b>Tổng cộng</b>						

**Bảng chữ:** .....

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển lắp đặt tại nơi sử dụng và bảo hành chính hãng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất 12 tháng tại nơi sử dụng.

**Điều 2. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản**

Đính kèm Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày / /2022

1. Thời gian giao, nhận tài sản:

2. Địa điểm giao, nhận tài sản:

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản:

- Bảo hành: Bảo hành chính hãng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, thời gian bảo hành 12 tháng tại nơi sử dụng, đơn vị thực hiện bảo hành/nhà sản xuất không thu hồi linh kiện là thiết bị lưu trữ, vật mang thông tin bị hỏng.

- Cơ chế bảo hành: Khi có sự cố, Đơn vị sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với Nhà thầu cung cấp tài sản, liên hệ tại các chi nhánh:

\* Miền Bắc: P405-A1, tổ 49, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Hotline: 024 3200 6000 - 0985 136 162

\* Miền Trung: 29 Tiểu La, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Hotline: 024 3200 6000 - 0985 136 162

\* Miền Nam:

Thành phố Hồ Chí Minh: 390/2 Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Cần Thơ: 191T/6A, Trần Vĩnh Khiết, Khu vực 2, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Hotline: 024 3200 6000 - 0985 136 162

- Đơn vị sử dụng tài sản có trách nhiệm mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Nếu không xử lý được, Bên B:

+ Cử cán bộ kỹ thuật có mặt xử lý sự cố trong vòng 02 giờ tại các tỉnh/thành phố có văn phòng đại lý/đại diện/chi nhánh và không quá 02 ngày đối với chi nhánh còn lại sau khi nhận được thông báo của bên sử dụng (bằng văn bản hoặc điện thoại);

+ Khắc phục sự cố không quá 03 ngày kể từ khi lập biên bản xác nhận sự cố.

+ Thời gian khắc phục sự cố không nghiêm trọng: Trong ngày tại địa điểm có văn phòng đại lý/đại diện/chi nhánh hoặc hướng dẫn từ xa.

+ Thời gian thay thế thiết bị không quá 10 ngày kể từ ngày lập biên bản xác nhận sự cố.

+ Cung cấp thiết bị thay thế khi bảo hành đúng chủng loại và thông số kỹ thuật, chính hãng.

- Phối hợp với đơn vị mua sắm tập trung trong quá trình triển khai thực hiện Thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với đơn vị mua sắm tập trung.

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

c) Nghĩa vụ đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:

Nhà thầu cung cấp tài sản đảm bảo toàn bộ cán bộ tham gia triển khai gói thầu tuân thủ đầy đủ các quy định và yêu cầu về phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Nhà nước.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

a) Ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung đã ký kết.

- Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 10 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

b) Kiểm tra, tiếp nhận tài sản:

Lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (*theo phụ lục kèm theo*).

c) Hạch toán, theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của Nhà nước cũng như của Ngành.

Kịp thời thông báo tới Đơn vị mua sắm tập trung khi thực hiện hạch toán trên hệ thống, mọi vướng mắc liên hệ Phòng Kế toán - Tài vụ, Cục Quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, điện thoại: 0243.8268800.

d) Thanh lý hợp đồng:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản. Việc thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Nhà thầu cung cấp tài sản.

e) Thông báo, phối hợp với Đơn vị mua sắm tập trung trong việc giải quyết những phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng mua sắm, bảo hành, bảo trì.

Hợp đồng này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 02 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

## **PHU LUC 01: CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT TÀI SẢN**

(Đính kèm hợp đồng mua sắm tài sản số                      ngày    /    /2022)

TT	Nội dung	Máy PC văn phòng	Máy PC chuyên dùng	Máy tính xách tay văn phòng	Máy tính xách tay chuyên dùng
		Dell OptiPlex 3090 SFF	Dell Optiplex 5090 SFF	Dell Latitude 3420	Dell Latitude 5420
1	<i>Form Factor:</i>	Small Form Factor (SFF)	Small Form Factor (SFF)		
2	<i>Bộ vi xử lý:</i>	Intel Core i3-10105 (4 Cores/6MB/8T/3.7GHz)	Intel® Core™ i7-11700, 16 MB Cache, 8 Core, 16 Threads, 2.5 GHz	Intel Core i3-1115G4 (2 Core, 6M cache, 3.0GHz)	Intel Core i7-1165G7 Processor (4 Core, 12MB cache, 2.8GHz)
3	<i>Bộ nhớ đệm:</i>		16MB cache		
4	<i>Chipset:</i>	Intel Q470	Intel® Q570		
5	<i>Ổ cứng:</i>	1TB, 3.5inch, 7200 RPM	3.5inch 1TB 7200 RPM, SATA	M.2 512GB PCIe NVMe Gen3 x4	M.2 512GB PCIe NVMe Gen3 x4
6	<i>Bộ nhớ trong:</i>	4GB DDR4	8GB DDR4	8GB DDR4	8GB DDR4
7	<i>Khe cắm mở rộng:</i>		1M.2 2230/2280 slot for Solid-State Driver/ intel Optane		
8	<i>Màn hình:</i>	Dell E2222H	Dell E2222H	14.0" Full HD 1920x1080	14.0" Full HD 1920x1080
9	<i>Kích thước:</i>	21.5 Inch	21.5 Inch		
10	<i>Công nghệ:</i>	LED	LED		
11	<i>Độ phân giải:</i>	Full HD (1920 x 1080)	Full HD (1920 x 1080)		
12	<i>Hệ điều hành:</i>	Windows 10 Pro (64bit) English bản quyền	Windows 10 Pro (64bit) English bản quyền	Windows 10 Pro (64bit) English bản quyền	Windows 10 Pro (64bit) English bản quyền
13	<i>Các cổng vào ra cơ bản:</i>	1x RJ-45; 2x USB 2.0; 4x USB 3.2	1x RJ-45; 4x USB 2.0	2x USB 3.2; 1x RJ45	2x USB 3.2; 1x RJ45
14	<i>Nguồn điện:</i>	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam.	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam.	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam

Đính kèm Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày    /    /2022

TT	Nội dung	Máy PC văn phòng	Máy PC chuyên dùng	Máy tính xách tay văn phòng	Máy tính xách tay chuyên dùng
		Dell OptiPlex 3090 SFF	Dell Optiplex 5090 SFF	Dell Latitude 3420	Dell Latitude 5420
15	Công suất nguồn:	200W. Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	200W. Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.		
16	Bàn phím:	Dell Wired Keyboard KB216 đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Dell Wired Keyboard KB216 đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Standard Keyboard đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Standard Keyboard đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất
17	Chuột:	Dell USB Optical Mouse-MS116 đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Dell USB Optical Mouse-MS116 đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Mouse Touchpad đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.	Mouse Touchpad đồng bộ theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất
18	Pin và sạc:			Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất	Theo tiêu chuẩn của hãng, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## II. MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số ..... ngày .../.../2022 giữa Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Phong và Cục Quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ..... ký ngày .../.../2022 giữa (tên đơn vị tiếp nhận tài sản) và Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Phong;

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại ....., chúng tôi gồm có:

#### I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (Bên giao):

#### CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ Á PHONG

- Ông: **Nguyễn Bá Sơn** Chức vụ: Giám đốc.
- Ông: ..... Chức vụ: Phụ trách kỹ thuật;
- Ông: ..... Chức vụ: Nhân viên kỹ thuật.

#### II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên nhận):

#### NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH .....

- Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

Các bên thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

#### 1/ Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Loại hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1	Máy PC văn phòng	Bộ				
2	Máy PC chuyên dùng	Bộ				
3	Máy tính xách tay văn phòng	Chiếc				
4	Máy tính xách tay chuyên dùng	Chiếc				
	<b>Tổng cộng</b>					

Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

#### 2/ Các hồ sơ về tài sản bàn giao:

- Danh sách serial number/ PN của các tài sản bàn giao;
- Catalogue thông số chi tiết của thiết bị bàn giao, tài liệu hướng dẫn sử dụng.

- Bản chụp: Giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO); Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất; Bảng kê chi tiết hàng hóa (packing list) có xác nhận của đơn vị đơn vị mua sắm tập trung.

3/ Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

3.1. Ý kiến của bên giao:

.....  
.....  
.....

3.2. Ý kiến của bên nhận:

.....  
.....  
.....

Biên bản này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau; đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 02 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**III. BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số ..... ngày .../.../2022 giữa Cục Quản trị - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Phong;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ..... ngày .../.../2022 giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Phong;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản ngày .../.../2022 giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Phong.

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản:**

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ Á PHONG**

Đại diện: **Ông Nguyễn Bá Sơn**

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: P405-A1, tổ 49, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.3200.6000

Mã số thuế: 0102351832

**II. Đại diện đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:**

Tên đơn vị: **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH .....**

Đại diện bởi: ....., chức vụ: .....

Các bên thống nhất và đồng ý ký kết biên bản thanh lý hợp đồng này với các điều khoản quy định dưới đây:

**Điều 1. Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng:**

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2022 giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Phong, sau khi nhận thấy những mục đích và lợi ích khi ký kết hợp đồng đã đầy đủ, các bên đồng ý chấm dứt hợp đồng kể từ ngày các bên đồng ý ký kết vào văn bản này.

Các bên được giải phóng khỏi những quy định theo Hợp đồng mua sắm tài sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2022 mà không gặp phải bất kỳ trở ngại nào, trừ nghĩa vụ phải hoàn thành theo điều 3 của Biên bản này.

**Điều 2. Nghĩa vụ đã hoàn thành:**

Bên A đã hoàn tất việc giao hàng đúng với điều 1 của Hợp đồng mua sắm tài sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2022, cụ thể như sau:

TT	Loại hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	SL	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số Serial
1	Máy PC văn phòng		Bộ				
2	Máy PC chuyên dùng		Bộ				

Đính kèm Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày / /2022



TT	Loại hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	SL	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số Serial
3	Máy tính xách tay văn phòng		Chiếc				
4	Máy tính xách tay chuyên dùng		Chiếc				
	<b>Tổng cộng</b>						

### **Điều 3. Nghĩa vụ còn lại của các bên:**

#### **3.1. Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm:**

- Bảo hành:

- Bảo hành: Bảo hành chính hãng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, thời gian bảo hành 12 tháng tại nơi sử dụng, đơn vị thực hiện bảo hành/nhà sản xuất không thu hồi linh kiện là thiết bị lưu trữ, vật mang thông tin bị hỏng.

- Cơ chế bảo hành: Khi có sự cố, Đơn vị sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với Nhà thầu cung cấp tài sản, liên hệ tại các chi nhánh:

\* Miền Bắc: P405-A1, tổ 49, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Hotline: 024 3200 6000 – 0985 136 162

\* Miền Trung: 29 Tiểu La, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Hotline: 024 3200 6000 - 0985 136 162

\* Miền Nam:

Thành phố Hồ Chí Minh: 390/2 Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Cần Thơ: 191T/6A, Trần Vĩnh Khiết, Khu vực 2, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Hotline: 024 3200 6000 - 0985 136 162

- Đơn vị sử dụng tài sản có trách nhiệm mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Nếu không xử lý được, Bên B:

+ Cử cán bộ kỹ thuật có mặt xử lý sự cố trong vòng 02 giờ tại các tỉnh/thành phố có văn phòng đại lý/đại diện/chi nhánh và không quá 02 ngày đối với chi nhánh còn lại sau khi nhận được thông báo của bên sử dụng (bằng văn bản hoặc điện thoại);

+ Khắc phục sự cố không quá 03 ngày kể từ khi lập biên bản xác nhận sự cố.

+ Thời gian khắc phục sự cố không nghiêm trọng: Trong ngày tại địa điểm có văn phòng đại lý/đại diện/chi nhánh hoặc hướng dẫn từ xa.

+ Thời gian thay thế thiết bị không quá 10 ngày kể từ ngày lập biên bản xác nhận sự cố.

+ Cung cấp thiết bị thay thế khi bảo hành đúng chủng loại và thông số kỹ thuật, chính hãng.

#### **3.2. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm:**

Khi có sự cố, Đơn vị sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với Nhà thầu cung cấp tài sản mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý.

Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Đơn vị cung cấp tài sản thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì theo điểm 3.1 tại điều này.

### **Điều 4. Điều khoản chung:**

- Các bên đã đọc và thống nhất về những thỏa thuận trong Biên bản này.

- Các bên cam kết tiếp tục thực hiện nghĩa vụ còn lại theo Hợp đồng mua sắm tài sản số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2022 giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Phong cho đến hết thời hạn theo thỏa thuận.

- Biên bản được ký dựa trên sự tự nguyện của các bên.

- Biên bản này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau; đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 02 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THỎA THUẬN KHUNG MUA SẴM TẬP TRUNG  
(Đính kèm Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày 30/9/2022)

Table with columns: STT, Nội dung công việc/Đơn vị tiếp nhận tài sản, Máy PC VP, Máy PC CD, MTXT VP, MTXT CD, and a grid of days (1-70) for implementation progress. The grid shows a staircase pattern of black cells indicating task completion over time.



